

QUYẾT ĐỊNH

về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII;
- Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Chức năng

Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và thực hiện các nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Trung ương.

Điều 2. Nhiệm vụ

Tham mưu, giúp Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chuẩn bị các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, các báo cáo, đề án, các vụ việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng để Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định theo thẩm quyền; kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài sản, thu nhập đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

2. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương được quy định trong Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII và nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng năm do Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định.

3. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, các ban đảng ở Trung ương tham mưu, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng (theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Đảng).

4. Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng; kiểm tra lại kết luận, thông báo, quyết định của cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; tham gia tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành Kiểm tra Đảng.

5. Đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; tham gia ý kiến thẩm định các trường hợp do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng.

6. Thẩm định các đề án của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng (là cơ quan chủ trì), Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan giúp Ban Chấp hành Trung ương Đảng theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

7. Thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định của Trung ương.

8. Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương trong việc thực hiện công tác cán bộ theo phân cấp quản lý; hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

9. Tuyên truyền, phổ biến, nghiên cứu, sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

10. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng tháng, tổ chức giao ban hằng quý, sơ kết 6 tháng; tiến hành tổng kết hoạt động của Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương hằng năm.

11. Xây dựng tổ chức, đội ngũ cán bộ và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Trung ương.

12. Xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các cơ quan có liên quan tổ

chức thực hiện. Tổ chức thi nâng ngạch kiểm tra cho cán bộ chuyên trách làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

13. Xây dựng dự toán kinh phí hoạt động hằng năm của Ủy ban, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và tổ chức thực hiện theo dự toán được duyệt bảo đảm đúng chế độ, chính sách quy định.

14. Bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ công tác của Ủy ban và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

15. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và các hoạt động chuyên môn khác của Ủy ban và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Điều 3. Quyền hạn

1. Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Bộ Chính trị trong việc thành lập mới, giải thể, sáp nhập các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Quyết định thành lập các phòng trực thuộc đơn vị của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2. Quyết định về công tác cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo phân cấp quản lý.

3. Kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương khi cần thiết.

4. Duyệt kế hoạch công tác hằng năm của các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Điều 4. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương

- Lãnh đạo Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương gồm: Thủ trưởng và các Phó Thủ trưởng Cơ quan.

- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương là Thủ trưởng Cơ quan; các phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương là phó thủ trưởng Cơ quan; trong đó phân công đồng chí Phó Chủ nhiệm Thường trực là Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan.

2. Cơ cấu tổ chức

(1) Vụ Địa bàn I (gọi tắt là Vụ I)

(2) Vụ Địa bàn IA (gọi tắt là Vụ IA)

(3) Vụ Địa bàn II (gọi tắt là Vụ II)

(4) Vụ Địa bàn IIA (gọi tắt là Vụ IIA)

(5) Vụ Địa bàn III (gọi tắt là Vụ III)

- (6) Vụ Địa bàn V (gọi tắt là Vụ V)
- (7) Vụ Địa bàn VI (gọi tắt là Vụ VI)
- (8) Vụ Địa bàn VII (gọi tắt là Vụ VII)
- (9) Vụ Địa bàn VIII (gọi tắt là Vụ VIII)
- (10) Vụ Tổng hợp
- (11) Vụ Nghiên cứu, Đào tạo nghiệp vụ
- (12) Văn phòng

3. Về biên chế

Biên chế của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương do Bộ Chính trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương. Khi cần thiết, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương được trung tập một số cán bộ phục vụ công tác nghiên cứu và thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khoá XIII và chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành Quy chế làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 53-QĐ/TW, ngày 06/01/2022 của Bộ Chính trị khoá XIII về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương; có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

3. Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương, các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương, các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương
Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên
Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

